

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ V  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**- *THnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông H Văn Trường

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. V

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ý M, sinh năm 1986

Địa chỉ: 4/18 Kha Vạn Cân, phường 7, tHnh phố V, tỉnh B. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:* ông Bạch Dũng H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Căn hộ 309 Chung cư Saigonres- 233 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường T tHnh phố V, tỉnh B. (vắng mặt xét xử lần 2 không lý do chính đáng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2021 và quá trình làm việc tại tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ý M trình bày:

Bà Nguyễn Ý M và ông Bạch Dũng H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường 7, tHnh phố V, tỉnh B. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông H gây ra nhiều nợ nần làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và tài chính của gia đình. Từ những nguyên nhân đó làm cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng và không còn hạnh phúc. Hiện nay, hai vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi. Nay bà M

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Bạch Dũng H.

Về con chung: Bà Nguyễn Ý M xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bạch Nguyễn Tâm A, sinh ngày: 06/7/2014 và Bạch Nguyễn Phương Đ, sinh ngày: 09/12/2020. Bà Nguyễn Ý M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung; Bà My yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Bạch Dũng H vắng mặt nhiều lần các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử không lý do chính đáng.

\* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng các quy định pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ý M đối với ông Bạch Dũng H.

- Hôn nhân: Bà Nguyễn Ý M được ly hôn với ông Bạch Dũng H.

- Con chung: 02 (hai) con chung là Bạch Nguyễn Tâm A, sinh ngày: 06/7/2014 và Bạch Nguyễn Phương Đ, sinh ngày: 09/12/2020. Bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung; Xét thấy, con có nguyện vọng được ở với mẹ, trên thực tế sống cùng với mẹ, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên đề nghị giao con cho bà M nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà M yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ/con. Xét mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà M là hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng trên.

- Tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố V, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 25-5-2021 bà Nguyễn Ý M có đơn khởi kiện ông Bạch Dũng H về việc xin ly hôn. Bà M và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn có nơi cư trú tại tHnh phố V, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc “ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP. V, tỉnh B.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông H nhiều lần vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông H theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Bà M và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 29-5-2013 tại Ủy ban nhân dân phường 7, tHnh phố V, tỉnh B, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà M cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông H gây ra nhiều nợ nần không kiểm soát làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình khiến cho bà M chịu nhiều sức ép. Vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông H.

Qua xác minh được biết, vợ chồng bà M, ông H đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho ông H trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để Hội đồng xét xử xem xét nhưng ông H không thể hiện thiện chí đoàn tụ hàn gắn gia đình, đã tự tước bỏ quyền lợi của mình.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H là có thật; Hai vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, hai bên đều không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông H là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bạch Nguyễn Tâm A, sinh ngày: 06/7/2014 và Bạch Nguyễn Phương Đ, sinh ngày: 09/12/2020. Bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Xét thấy, con có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Đ chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ mẹ, đồng thời, từ trước đến nay, bà M là người trực tiếp chăm sóc con. Vì vậy, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên giao hai con cho bà M nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/con. Xét thấy, mức cấp dưỡng bà M đưa ra phù hợp với mức chi phí sinh hoạt trung bình của trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng/con.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5]. Về án phí: Bà M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ý .

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ý M được ly hôn với ông Bạch Dũng H.

Về con chung: 02 (hai) con chung là Bạch Nguyễn Tâm A, sinh ngày: 06/7/2014 và Bạch Nguyễn Phương Đ, sinh ngày: 09/12/2020. Bà Nguyễn Ý M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Bạch Nguyễn Tâm A và Bạch Nguyễn Phương Đ Bà M yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/con. Ông H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi trên số tiền gốc với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả và tương ứng với số tiền còn phải thi hành án.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Ý M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003930 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Bà M đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND TPVT;
- Chi cục THADS TPVT;
- TAND tỉnh BRVT;
- UBND phường 7, TP. V
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**